

Số: 270/TB-T1

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm qua công tác thanh tra, kiểm tra

Trong thời gian qua, toàn ngành Kiểm sát nhân dân (KSND) đã quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước và của Ngành về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời ngăn chặn, khắc phục vi phạm và xử lý nghiêm sai phạm của công chức, viên chức, người lao động theo quy định; từ đó nâng cao trách nhiệm, kỹ năng nghiệp vụ, bản lĩnh trong thực hiện nhiệm vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ. Tuy nhiên, vẫn còn một số tập thể, cá nhân, chưa chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, vi phạm các quy định của pháp luật và của Ngành làm ảnh hưởng đến kết quả công tác, uy tín, hình ảnh của Ngành.

Trên cơ sở kết quả thanh tra, kiểm tra trong thời gian vừa qua, Thanh tra VKSND tối cao tổng hợp một số thiếu sót, vi phạm chủ yếu cần rút kinh nghiệm như sau:

I. THIẾU SÓT, VI PHẠM

1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

- VKSND tỉnh không xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 05-KH/BCSD ngày 26/7/2021 của Ban cán sự đảng VKSND tối cao về việc thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế trong ngành KSND¹.

- VKSND tỉnh xây dựng Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra chưa bám sát Định hướng chương trình công tác thanh tra của VKSND tối cao, như: Chưa đề ra chỉ tiêu số lượng cuộc thanh tra, kiểm tra²; xây dựng báo cáo công tác thanh tra (tuần, tháng, 6 tháng, năm) sơ sài, không nêu hình thức, nội dung, đối tượng thanh tra³ là thực hiện chưa đúng biểu mẫu số 01, ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-VKSTC ngày 16/4/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao; thực hiện chế độ thông tin báo cáo chưa đúng quy định tại Quyết định số 279/QĐ-VKSTC ngày 01/8/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao về chế độ thông tin, báo cáo và quản lý công tác trong ngành KSND, như: Không gửi; gửi chậm các báo cáo, chương trình công tác thanh tra, quyết định, kế hoạch, kết luận thanh tra, kiểm tra⁴.

¹ VKSND tỉnh Hưng Yên.

² VKSND cấp cao 2, VKSND các tỉnh Bình Dương, Đắc Nông, Trà Vinh, Nghệ An.

³ VKSND thành phố Đà Nẵng, Cần Thơ; VKSND tỉnh Gia Lai.

⁴ VKSND các tỉnh Bạc Liêu, Hậu Giang, Hòa Bình, Lai Châu, Phú Thọ, Phú yên, Bình Thuận, Tiền Giang, Đồng Nai, Nghệ An, Đồng Tháp, Vĩnh Long; VKSND cấp cao 1, cấp cao 2, cấp cao 3.

- Báo cáo công tác thanh tra tháng, quý, năm do Chánh Thanh tra hoặc Phó Chánh Thanh tra (ký thay Chánh Thanh tra) là người trực tiếp ký báo cáo, không thực hiện ký thừa lệnh Viện trưởng nhưng đóng dấu của VKSND tỉnh; ký thừa lệnh Viện trưởng nhưng không đóng dấu của VKSND tỉnh theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư⁵.

- Ủy ban kiểm sát VKSND tỉnh không họp thảo luận; có họp nhưng không ban hành Nghị quyết đối với các nội dung như: Báo cáo tổng kết công tác với VKSND cấp trên, báo cáo trước Hội đồng nhân dân cùng cấp là thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 47 Luật Tổ chức VKSND năm 2014⁶.

- VKSND tỉnh chưa kịp thời cập nhật, bổ sung quy định mới vào các quy chế, quy định như: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC, Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014, Quyết định số 02/QĐ-VKSTC ngày 10/01/2023 của VKSND tối cao. Quy chế chi tiêu nội bộ không quy định một số nội dung chi hoạt động thường xuyên và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014, như: Làm thêm giờ, bồi dưỡng phiên tòa, trực nghiệp vụ, bồi dưỡng tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh⁷.

2. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp

2.1. Công tác THQCT, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, KSĐT, KSXX vụ án hình sự

- *Việc lập hồ sơ kiểm sát:* Hồ sơ kiểm sát lập còn sơ sài chưa thực hiện đúng Quy định về lập hồ sơ kiểm sát án hình sự ban hành kèm theo Quyết định số 590/QĐ-VKSTC-V3 ngày 05/12/2014, Quy định số 190/QĐ-VKSTC ngày 04/6/2016 của Viện trưởng VKSND tối cao như: Không lập hồ sơ kiểm sát, hồ sơ kiểm sát không có một số văn bản về thủ tục tố tụng và các tài liệu phản ánh hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết vụ án⁸.

- *Trong công tác THQCT, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, KSĐT, KSXX các vụ án hình sự:* Lãnh đạo, KSV chưa làm hết trách nhiệm cụ thể như: Chưa thực hiện tốt yêu cầu về tăng cường công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra; chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật, quy chế, quy định của Ngành, như: Không đề ra yêu cầu kiểm tra xác minh nhân thân của đối tượng liên quan dẫn đến giải quyết vụ việc bị kéo dài; không yêu cầu CQĐT thu thập tài liệu, tiến hành khám xét, đồn đốc việc giám định; CQĐT ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết tin báo không đảm bảo căn cứ; tin báo tạm đình chỉ có căn cứ để phục hồi giải quyết nhưng CQĐT không ra quyết định phục hồi. Một số vụ án tạm đình chỉ điều tra đã hết thời hiệu truy cứu TNHS nhưng chưa rà soát để ra quyết định đình chỉ; khởi tố bị can không đủ căn cứ sau đó phải đình chỉ miễn TNHS; thụ lý điều tra vụ án sau đó tạm đình chỉ điều tra không đúng thẩm quyền; ra quyết định tạm đình

⁵ VKSND tỉnh Tây Ninh.

⁶ VKSND các tỉnh Hưng Yên, Ninh Thuận, Quảng Bình.

⁷ VKSND các tỉnh Hà Giang, Bình Phước.

⁸ VKSND tỉnh Bình Dương; VKSND thành phố Hải Phòng.

chỉ điều tra không đảm bảo căn cứ; vụ án đang tạm đình chỉ điều tra nhưng CQĐT vẫn tiến hành các hoạt động điều tra; xác định thời hạn điều tra vụ án không đúng; không áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị can để đình chỉ; ra quyết định tạm đình chỉ vụ án khi đã quá thời hạn điều tra, chưa hết thời hạn điều tra; ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra đối với bị can do bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng VKS không ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị can; một số vụ án, Tòa án áp dụng xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo không đúng quy định; Tòa án áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng không đúng quy định; VKS và Tòa án áp dụng hình phạt dưới khung hình phạt liền kề nhẹ hơn đối với bị cáo không đúng quy định⁹.

2.2. Công tác kiểm sát thi hành án hình sự

VKSND tỉnh còn đề xảy ra một số thiếu sót, vi phạm như: Quyết định thi hành án không trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam; Tòa án họp xét rút ngắn thời gian thử thách cho bị án được hưởng án treo không đảm bảo thời hạn; hồ sơ giám sát đối với bị án đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ không có Bản tự nhận xét của bị án và của chính quyền địa phương được giao quản lý, giám sát bị án; ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh không có căn cứ; CQĐT ra quyết định đình chỉ khi người bị kết án đang bỏ trốn¹⁰ là thực hiện chưa đúng quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019, Bộ luật Hình sự năm 2015, Thông tư liên tịch số 03/2021/TTLT ngày 26/11/2021 hướng dẫn thi hành Luật Thi hành án hình sự.

2.3. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính

VKSND tỉnh còn đề xảy ra một số thiếu sót, vi phạm như: Cơ quan THADS chậm ra Quyết định ủy thác THADS, xác minh điều kiện thi hành án không đúng quy định, không đảm bảo thời hạn; việc lập hồ sơ kiểm sát, phiếu kiểm sát quyết định, bản án chưa đầy đủ, kịp thời¹¹ là thực hiện chưa đúng quy định của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014), Quyết định số 190/QĐ-VKSTC ngày 06/4/2016 của Viện trưởng VKSND tối cao về chế độ công tác hồ sơ nghiệp vụ, Quy chế công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 810/QĐ-VKSTC ngày 20/12/2016 của Viện trưởng VKSND tối cao.

2.4. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ, việc dân sự, HN & GD, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

- *Việc lập hồ sơ kiểm sát:* Hồ sơ kiểm sát lập còn sơ sài chưa đúng Hướng dẫn số 27/HD-VKSTC-V5 ngày 22/5/2014, số 28/HD-VKSTC ngày 19/10/2018 của VKSND tối cao; Quy chế công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự ban hành kèm theo Quyết định số 364/QĐ-VKSTC ngày 02/10/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao; Quy chế công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 282/QĐ-VKSTC ngày 01/8/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao như: Hồ sơ thiếu các văn bản về thủ tục tố tụng, các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, các tài liệu phản ánh hoạt động kiểm sát, tài liệu về

⁹ VKSND các tỉnh Bình Dương, Bình Phước; VKSND thành phố Hải Phòng.

¹⁰ VKSND tỉnh Bình Dương; VKSND thành phố Hải Phòng.

¹¹ VKSND thành phố Hải Phòng.

phiên tòa rút kinh nghiệm.

- Trong kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc: KSV chưa thực hiện đầy đủ các thao tác hoạt động nghiệp vụ kiểm sát như: Báo cáo đề xuất của KSV sau khi nghiên cứu hồ sơ không nêu nhận xét, đánh giá, đề xuất việc Tòa án tuân theo quy định của pháp luật; nội dung phát biểu tại phiên tòa không nêu tóm tắt nội dung kháng nghị, đề nghị về việc chấp nhận hay không chấp nhận kháng nghị của VKS; không sửa đổi, bổ sung dự thảo bài phát biểu cho phù hợp với diễn biến phiên tòa phát sinh tình tiết mới; sau khi tham gia phiên tòa không lập Báo cáo kết quả kiểm sát xét xử hoặc có lập báo cáo nhưng nội dung chưa phù hợp với kết quả xét xử tại phiên tòa; tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng KSV không có ý kiến; lãnh đạo Viện không ký duyệt, cho ý kiến chỉ đạo đối với báo cáo đề xuất về việc giải quyết vụ án, không duyệt kết quả nghiên cứu xét xử của KSV. Một số vụ, việc Tòa án phúc thẩm, giám đốc thẩm hủy án sơ thẩm, phúc thẩm để giải quyết lại có trách nhiệm của VKS, KSV chưa nghiên cứu, đánh giá đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, chưa kiểm sát chặt chẽ việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng nên không kịp thời phát hiện vi phạm của Tòa án để thực hiện các quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị, báo cáo đề nghị cấp trên kháng nghị theo quy định; một số vụ việc quan điểm đề xuất giải quyết chưa phù hợp với quy định của pháp luật (vi phạm về thành phần Hội đồng xét xử, vi phạm về quy định thu thập tài liệu, chứng cứ, thẩm quyền xét xử, thiếu người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, giải quyết vụ án chưa toàn diện, đầy đủ, áp dụng quy định của pháp luật không có căn cứ, xác định sai quan hệ tranh chấp, không xem xét, giải quyết yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận của bản án không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, giải quyết vụ việc đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật và người khởi kiện không có quyền khởi kiện)¹².

3. Công tác tổ chức cán bộ, thi đua- khen thưởng

3.1. Công tác tổ chức cán bộ

- Một số trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chức danh, chức vụ chưa đảm bảo về thời gian; hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, dự thi KSV không có các tài liệu sau: Tờ trình về việc bổ nhiệm và thành phần lấy phiếu tín nhiệm, không có nhận xét đánh giá của lãnh đạo cơ quan và ý kiến của Đảng ủy VKSND tỉnh, không có Kết luận của cơ quan có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị¹³ là thực hiện chưa đầy đủ thủ tục theo Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động luân chuyển, biệt phái, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức đối với công chức trong ngành KSND ban hành kèm theo Quyết định số 400/QĐ-VKSTC ngày 17/11/2021 của Viện trưởng VKSND tối cao.

- Có trường hợp lãnh đạo, KSV thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ đề quên hồ sơ, không ban hành Cáo trạng, Quyết định truy tố, phải xem xét xử lý kỷ luật. Một số công chức, viên chức, người lao động chưa thực hiện nghiêm quy định của pháp luật, của Ngành trong giao tiếp, ứng xử với cơ quan, tổ chức, cá nhân dẫn đến đơn thư, khiếu kiện.

3.2. Công tác thi đua- khen thưởng

Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến không có đơn đề nghị công nhận sáng kiến và

¹² VKSND các tỉnh Bình Dương, Bình Phước, Vĩnh Phúc, Thái Bình; VKSND thành phố Hải Phòng.

¹³ VKSND các tỉnh Hà Giang, Lào Cai.

báo cáo mô tả sáng kiến theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 619/QĐ-VKSTC ngày 19/12/2019 của VKSND tối cao¹⁴; thực hiện đăng ký danh hiệu thi đua chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-VKSTC ngày 14/5/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao như: Đăng ký danh hiệu thi đua “Chiến sỹ thi đua cơ sở” nhưng không đăng ký danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”; không ban hành văn bản về việc chia cụm, khối thi đua¹⁵ theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 01/2019/TT-VKSTC ngày 14/5/2019 (đã được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 01/2020/TT-VKSTC ngày 15/12/2020) của Viện trưởng VKSND tối cao quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành KSND.

4. Công tác tài chính, đầu tư, xây dựng

4.1. Công tác công khai tài chính, tài sản

VKSND tỉnh, chưa thực hiện công khai tài chính, tài sản công theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC, Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính¹⁶.

4.2. Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công

VKSND tỉnh, chứng từ thanh toán chưa đảm bảo thủ tục như: không có các tài liệu sau: Đề xuất, biên bản giao nhận, quyết định cử đi học¹⁷; thủ tục đấu thầu mua sắm tài sản chưa đảm bảo quy định của Luật đấu thầu và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, như: Không lập, phê duyệt dự toán mua sắm, không thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu¹⁸; không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu¹⁹; Tờ trình, Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu không đúng mẫu²⁰, quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch đầu tư, quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

4.3. Công tác bảo trì, sửa chữa trụ sở và đầu tư xây dựng

VKSND tỉnh khi nhiệm thu thanh toán, hồ sơ hoàn công còn thiếu: bản vẽ hoàn công; nhật ký hoàn công; không có biên bản nhiệm thu công việc; biên bản nhiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng chưa đúng mẫu²¹ theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ, quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

5.1. Công tác thanh tra, kiểm tra

Thanh tra tham mưu ban hành kết luận thanh tra, kết luận nội dung tố cáo không đầy đủ nội dung vi phạm, người có hành vi vi phạm và biện pháp xử lý đối với người có

¹⁴ VKSND tỉnh Lào Cai.

¹⁵ VKSND tỉnh Hà Giang.

¹⁶ VKSND các tỉnh Hà Giang, Bình Phước; VKSND thành phố Hải Phòng.

¹⁷ VKSND các tỉnh Hà Giang, Bình Phước.

¹⁸ VKSND tỉnh Bình Phước.

¹⁹ VKSND tỉnh Hà Giang.

²⁰ VKSND tỉnh Bình Phước.

²¹ VKSND các tỉnh Hà Giang, Bình Phước; VKSND thành phố Hải Phòng.

hành vi vi phạm²²; kết luận thanh tra ban hành không đúng thể thức là thực hiện chưa đúng quy định của Luật Thanh tra, Luật Tổ cáo và Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra VKSND ban hành kèm theo Quyết định số 192/QĐ- VKSTC ngày 15/5/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao.

5.2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- VKSND tỉnh thụ lý, giải quyết nội dung tố cáo vi phạm của công chức không đúng quy định tại khoản 7, Điều 2 Quyết định số 192/QĐ-VKSTC, như: Tố cáo vi phạm trong việc thực hiện các giao dịch dân sự; tố cáo quan hệ nam nữ²³.

- VKSND tỉnh, việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập không có biên bản của các phòng, VKSND cấp huyện, thể hiện việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập theo Hướng dẫn số 4345/VKSTC-V15 ngày 09/11/2022 của VKSND tối cao²⁴.

- Một số bản kê khai tài sản thu nhập của công chức không đúng mẫu quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ- CP ngày 30/10/2020 của Chính Phủ, về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị.

II. GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

Để khắc phục những thiếu sót, vi phạm nêu trên, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong ngành KSND, trong thời gian tới đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao 1, 2, 3, Viện trưởng VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo tổ chức rút kinh nghiệm chung và thực hiện tốt các biện pháp sau:

1. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; chú trọng đổi mới phương pháp quản lý, chỉ đạo, điều hành, đề ra các biện pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với hiệu quả công tác của cơ quan, đơn vị và thực hiện liên đới trách nhiệm với công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý nếu để xảy ra vi phạm; kiên quyết xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân để xảy ra thiếu sót, vi phạm.

2. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, đôn đốc cán bộ, KSV trong thực hiện nhiệm vụ. Tiến hành thanh tra, kiểm tra thường xuyên kết hợp với kiểm tra chuyên đề nghiệp vụ, nhất là các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực để vừa phòng ngừa và kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm cán bộ có hành vi sai phạm. Đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý giáo dục cán bộ, tăng cường công tác đào tạo và tự đào tạo cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, KSV giỏi chuyên môn nghiệp vụ, có đạo đức nghề nghiệp và bản lĩnh chính trị vững vàng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

3. Kịp thời quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Ngành liên quan đến các lĩnh vực công tác.

4. Tăng cường quan hệ phối hợp, trao đổi thông tin để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

²² VKSND tỉnh Bắc Kạn.

²³ VKSND các tỉnh Đắk Lắk, Bình Dương.

²⁴ VKSND tỉnh Hưng Yên.

Trên đây là một số dạng vi phạm chủ yếu được tổng hợp qua kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, Thanh tra VKSND tối cao thông báo đề Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao 1, 2, 3, Viện trưởng VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, rút kinh nghiệm chung, tránh để xảy ra vi phạm tương tự trong thời gian tới, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong toàn Ngành./.

Nơi nhận:

- Các đ/c lãnh đạo VKSND tối cao;
- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- VKSND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Thanh tra VKSND các cấp;
- Lưu: T1 (P6).

CHÁNH THANH TRA



Mai Thị Nam

